

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI**  
**CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 1417 /QĐ-UBND ngày 28 /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TƯ PHÁP (01 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
	1003198	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.		<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi;</p> <p>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- <i>Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ</p>

<sup>1</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							Nam; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP XÃ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	DANH MỤC TTHC CẤP TỈNH (04 TTHC)						
01	1.003976.000.00.00.H37	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	- Thời gian <i>cơ quan chủ quản</i> có ý kiến để <i>cơ sở nuôi dưỡng</i> gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con	Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<b>* Nộp hồ sơ của người nhận con nuôi:</b> tại Cục hành chính tư pháp, Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. <b>* Nộp hồ sơ của trẻ em sống ở cơ sở nuôi</b>	* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng lập, <i>chuyển ý kiến cơ quan chủ quản</i> có ý kiến. Cơ quan chủ quản có ý kiến để cơ sở nuôi	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ ; - <i>Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ ;</i>

<sup>2</sup> Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của</p>	<p>(Theo 802/QĐ-UBND ngày 25/5/2023)</p>	<p><b>đường:</b> tại Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p><b>* Cơ quan thực hiện:</b></p> <p>- Cục Hành chính tư pháp Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>- Sở Tư pháp. Địa chỉ: số 623, Bà Triệu, phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>đường gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</p> <p>* Hồ sơ của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam: tổ chức con nuôi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Trường hợp nước đó không có tổ chức con nuôi được</p>	<p>- <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;</i></p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8/7/2016 của Chính phủ;;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 giữa Bộ Tài Chính ;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ Tư pháp ;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ;</p> <p>- Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư ;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản</i></p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 30 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không</p>			<p>cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, hoặc cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</p> <p>Đối với trường hợp người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực</p>	<p><i>lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i></p> <p><i>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i></p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian <i>Cục Hành chính tư</i></p>			<p>tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đang cư trú tại Việt Nam.</p>	

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p><i>pháp</i> kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có ý kiến đối với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 10</p>				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi lại trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không đồng ý với việc giới thiệu trước (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 90 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản không đồng ý.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp chuyển cho <i>Cục Hành chính tư pháp</i> 01 bộ hồ sơ của trẻ em kèm theo văn bản đồng</p>				



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu): 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý.</p> <p>- Thời gian <i>Cục Hành chính tư pháp</i> kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.</p> <p>- Thời gian <i>Cục Hành chính tư pháp</i> thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ</p>				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp</p>				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			trình.  - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.				
02	1.004878	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột	- Thời gian Cục hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước	<b>* Nộp hồ sơ của người nhận con nuôi và hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:</b> tại Cục Hành chính tư pháp Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội. <b>* Cơ quan thực hiện:</b>	Người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính và nhận kết quả trực tiếp tại Sở Tư pháp (Không trả kết	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ</i> - Thông tư số 10/2020/TT-BTP; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP;

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		nhận cháu làm con nuôi	<p>hợp lệ.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho</p>	<p>ngoài: 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(Theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/5/2023)</p>	<p>- Cục Hành chính tư pháp. Địa chỉ: số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.</p> <p>- Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>qua dịch vụ bưu chính công ích).</p> <p>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</p>	<p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ;</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP.</i></p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.</p> <p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.</p> <p>- Thời gian UBND cấp tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu</p>				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>tổ nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>				
03	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc	<p>03 ngày làm việc (theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 11/5/2021)</p>	<p>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận và trả</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	kết quả trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ;
04	1.003160	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Sở Tư pháp ra Quyết định: 15 ngày.	- Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ lấy ý kiến: 14 ngày. - Sở Tư pháp ra quyết định 10 ngày. (Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025)	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Tư pháp. Địa chỉ: 623, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Không thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Không thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP; - <i>Nghị định 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.</i> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP; - Nghị định số 114/2016/NĐ-CP; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP. - Thông tư số 10/2025/TT-BTP

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
<b>II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)</b>							
01	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết	Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 02 ngày làm việc.  (Theo Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 12/5/2022)	<b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công  <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Tư pháp cấp huyện.  <b>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết:</b> UBND cấp huyện.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến theo quy định của	- Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			không quá 03 ngày làm việc.			pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. (trên Cổng dịch vụ công tỉnh tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/.</a> )	<p>21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 ;</p> <p>- Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							<p>BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
02	2.002349.000.00.00.H37	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Không quy định		<b>Cơ quan tiếp nhận, cơ quan thực hiện và trả kết quả:</b> UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>.</li> <li>- Không thực hiện tại Bộ phận Một cửa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;</i></li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</li> <li>- <i>Thông tư 10/2025/TT-BTP.</i></li> </ul>
03	2.001263.000.00.00.H37	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi:</li> </ul>	Trường hợp người nhận con nuôi có nơi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận và trả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định 120/2025/NĐ-CP;</i></li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC;</li> </ul>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			thường trú và nơi ở hiện tại khác nhau, trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người nhận con nuôi, UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú trực tiếp xác minh trong 05 ngày làm việc hoặc có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi ở hiện tại của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, UBND cấp xã nơi ở hiện tại			kết quả trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Thông tư số 07/2023/TT-BTP; - <i>Thông tư 10/2025/TT-BTP</i> ngày 20/6/2025.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			<p>của người nhận con nuôi thực hiện xác minh, đánh giá theo nội dung Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi và có văn bản thông báo kết quả đánh giá cho UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <p>- Thời gian kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 15 ngày kể từ ngày được lấy ý kiến;</p> <p>- Thời gian tổ</p>				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			chức đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức giao nhận con nuôi, ghi vào sổ đăng ký việc nuôi con nuôi và trao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước cho bên giao và bên nhận: 05 ngày, kể từ ngày hết hạn thay đổi ý kiến đồng ý.				
04	2.001255 .000.00. 00.H37	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc	03 ngày làm việc (Theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại địa chỉ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định 120/NĐ-CP ngày 11/6/2025;</i></li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</li> <li>- <i>Thông tư 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025.</i></li> </ul>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
						<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	
05	1.003005.000.00.00.H37	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.	30 ngày	20 ngày (Theo Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2020)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm phục vụ hành chính công</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> UBND cấp xã.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> UBND cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp Trung tâm phục vụ hành chính công;</li> <li>- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Không tiếp nhận và trả kết quả trên cổng dịch vụ công trực tuyến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</li> <li>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 06/2025/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025;</i></li> <li>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP;</li> <li>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 07/2023/TT-BTP.</li> <li>- <i>Thông tư 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025.</i></li> </ul>